

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(năm 2017)**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH – VINACOMIN;  
Địa chỉ trụ sở chính: Số 185 Nguyễn Văn Cừ, Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Điện thoại: 0203 3853 108

fax: 0203 3853 120

Email: [vangdanhcoal@vnn.vn](mailto:vangdanhcoal@vnn.vn)

Vốn điều lệ: 449.628.640.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín tỷ, Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);

Mã chứng khoán: TVD

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	10 /2017/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2017	1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017; 2. Thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Công ty năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017. 3. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2016 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 của Ban Kiểm soát Công ty; 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm

		<p>2016 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán BDO;</p> <p>5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.</p> <p>1) Tổng lợi nhuận trước thuế :38.525.943.159 đồng</p> <p>(2) Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp :8.907.582.509 đồng</p> <p>(3) Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hoãn lại: -269.092.026 đồng</p> <p>(5) Lợi nhuận còn lại sau khi đã nộp thuế TNDN: 29.887.452.676 đồng</p> <p>(a) Trả cổ tức 3% trên vốn điều lệ :13.488.859.200 đồng.</p> <p>(b) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại là :16.398.593.476 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích 0% quỹ đầu tư phát triển sản xuất : 0 đồng</li> <li>- Trích quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp :446.601.000 đồng</li> <li>- Lợi nhuận còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi :15.951.992.476 đồng</li> </ul> <p>6. Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2016, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2017;</p> <p>7. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2017.</p> <p>Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, tình hình tiêu thụ than không được cải thiện, tồn kho cao, ngay những tháng đầu năm 2017 tồn kho của Công ty luôn ở mức cao (≈400 nghìn tấn). Dự báo trong thời gian tới công tác tiêu thụ vẫn gặp khó, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty không cao.</p> <p><b>Mức cổ tức năm 2017 là từ 3% ÷ 8%.</b></p> <p>8. Thông qua phương án huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh</p>
--	--	--

3017  
CÔNG  
CÓ M  
N V  
VIMAI  
3017

			<p>năm 2017:</p> <p>a) Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 860,17 tỷ đồng;</p> <p>b) Huy động vốn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 154 tỷ đồng;</p> <p>c) Huy động vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2017: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 500 tỷ đồng.</p> <p>9. Thông qua Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:</p> <p><b>Tên công ty kiểm toán độc lập:</b> Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC</p> <p><b>Trụ sở chính:</b> Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội</p>
--	--	--	--

## II. Hội đồng quản trị (báo cáo năm 2017)

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Phạm Trung Tuấn	Chủ tịch HĐQT	27	100%	
2.	Phan Xuân Thủy	TV HĐQT	27	100%	
3.	Nguyễn Tiến Phụng	TV HĐQT	27	100%	
4.	Trịnh Xuân Thỏ	TV HĐQT	27	100%	
5.	Vũ Đình Việt	TV HĐQT	27	100%	

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông; thường xuyên báo cáo, trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh;

Đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý. Triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị;

Để giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty, trong năm HĐQT đã sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện những thiếu sót để khắc phục tạo đà cho việc phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, của đối tác và của người lao động;

Thành viên HĐQT không điều hành đều tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc định kỳ tuần, tháng, quý. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc Công ty gửi các thành viên HĐQT hàng tháng, hàng quý.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa lập các tiểu ban.

## II. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT	05/01/2017	- Thông qua Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng người quản lý Công ty; Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng K12 đối với ông Nguyễn Sỹ Hòa
2	02/2017/NQ-HĐQT	20/01/2017	- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho một số gói thầu thuộc dự án đầu tư khai thác phân lò giồng mức +0 ÷ -175 khu Vàng Danh, Mỏ than Vàng Danh;
3	2.1/2017/NQ-HĐQT	04/02/2017	Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh Thời gian áp dụng: Kể từ ngày 01/01/2017
4	03/2017/NQ-HĐQT	08/02/2017	- Thành lập phân xưởng khai thác hầm lò số 12, viết tắt là "KT12" - Điều động ông Nguyễn Chiến Bình - Quản đốc phân xưởng KT3 sang giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng KT12 - Bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng KT3 đối với ông Đặng Hữu Hùng - Phó quản đốc phân xưởng KT3.
5	04/2017/NQ-HĐQT	14/02/2017	- Thông qua nhận xét đánh giá cán bộ quản lý Công ty;
6	4.1/2017/NQ-HĐQT	16/02/2017	- Thành lập phân xưởng Tuyển Vàng Danh 2, viết tắt là "PX.TVD-2" - Điều động và bổ nhiệm ông Bùi Sỹ Lâm - Phó phòng Cơ tuyển giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng Tuyển Vàng Danh 2; - Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 23: Máy xúc lật bánh hơi, thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2 - Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - TKV (dự án điều chỉnh);

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Phê duyệt điều chỉnh và bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0/-175 khu Vàng Danh, Mỏ than Vàng Danh;
7	05/2017/NQ-HĐQT	06/03/2017	<p>1. Phê duyệt phương án huy động vốn, cụ thể như sau:</p> <p>- Huy động vốn theo từng dự án: 860.172 triệu đồng, <i>Trong đó:</i></p> <p>+ Vốn chủ sở hữu: 96.238 triệu đồng; + Vốn vay: 763.934 triệu đồng.</p> <p>- Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân 01 tháng: 500 tỷ đồng.</p> <p>- Vay trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 154 tỷ đồng.</p> <p>- Giao cho Giám đốc Công ty căn cứ phương án huy động vốn, kế hoạch đầu tư đã được TKV thông qua hoặc kế hoạch điều chỉnh để chủ động ký kết các hợp đồng vay vốn tại các tổ chức tín dụng</p> <p>2. Thông qua để Giám đốc Công ty bổ nhiệm lại ông Nhữ Đức Thảo giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng K7</p>
8	5.1/2017/NQ-HĐQT	07/03/2017	<p>Phê duyệt gia hạn tiến độ đánh giá HSDT đấu thầu rộng rãi quốc tế gói thầu số 11: Mua sắm hệ thống thiết bị vật tư chống giữ lò chợ cơ giới hóa đồng bộ cho các vỉa than dày, thoải thuộc dự án Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0 ÷ -175 khu Vàng Danh, mỏ than Vàng Danh, cụ thể như sau:</p> <p>- Thời gian mở thầu gói thầu số 11: ngày 22 tháng 12 năm 2016</p> <p>- Thời gian đánh giá Hồ sơ dự thầu (bao gồm cả thời gian thẩm định): trước ngày 31/3/2017;</p> <p>- Thời gian gia hạn đánh giá HSDT: đến hết ngày 12/06/2017</p> <p>Lý do: Do tính chất, quy mô gói thầu phức tạp, số lượng nhà thầu tham dự nhiều, khối lượng hồ sơ lớn (do phải đánh giá HSDT cả tiếng Việt và Tiếng Anh, tốn thêm thời gian dịch thuật)</p>
9	06/2017/NQ-HĐQT	10/03/2017	Phê kế hoạch chi Quỹ khen thưởng năm 2017, cụ thể như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Tổng số tiền chi trong năm 2017 là 10.770 triệu đồng
10	07/2017/NQ-HĐQT	17/03/2017	Phê duyệt điều chỉnh và bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giồng mức +0 ÷ -175 khu Vàng Danh, Mỏ than Vàng Danh
11	08 /2017/NQ-HĐQT	22/03/2017	<p>1. Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty đồng thời giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp lộ thiên khu lộ via 5 mức từ +270 đến +190; khu lộ via 4,5,6 Cánh gà đến mức +190; khu lộ via 7 mức từ +315 đến +270 thuộc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đối với ông <b>Trần Văn Thúc</b> - Trưởng phòng Kỹ thuật Khai thác (thay ông Nguyễn Trọng Bình nghỉ chờ giải quyết chế độ hưu trí);</p> <p>2. Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2016;</p> <p>3. Thông qua Kế hoạch sử dụng lao động, đơn giá tiền lương, tiền lương người quản lý, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2017.</p>
12	09 /2017/NQ-HĐQT	03/04/2017	<p>1. Thông qua nội dung chương trình Đại hội bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả SX-KD năm 2016; Kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành SX-KD năm 2017;</li> <li>- Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2016, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2017;</li> <li>- Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2016 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 của Ban Kiểm soát Công ty;</li> <li>- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO;</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016;</li> <li>- Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả năm 2017</li> <li>- Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2017;</li> <li>- Báo cáo về việc vay vốn để hoạt động năm 2017;</li> <li>- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty;</li> </ul> <p>2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>lập điều chỉnh dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh;</p> <p>3. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu chi phí kiểm toán thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh;</p> <p>4. Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2017, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II năm 2017.</p>
13	10/2017/NQ-HĐQT	14/04/2017	<p>1. Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ chủ chốt các đơn vị trong Công ty giai đoạn 2015-2017 được rà soát, bổ sung năm 2017;</p> <p>2. Thông qua đề Giám đốc Công ty Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng khai thác 9 (KT9) đối với ông Hoàng Tiên Nam;</p> <p>3. Ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p>
14	11/2017/NQ-HĐQT	03/05/2017	<p>Thông qua đề Giám đốc Công ty Quyết định:</p> <p>1. Điều động và bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Thông gió và thoát nước mỏ đối với ông Bùi Đoàn Hoàng - Quản đốc phân xưởng Thông gió đo khí mỏ thay ông Dư Đức Trọng - Trưởng phòng TGN nghỉ chế độ hưu trí.</p> <p>2. Điều động và bổ nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng Thông gió đo khí mỏ đối với ông Vũ Đăng Chuyên - Phó phòng An toàn - BHLĐ thay ông Bùi Đoàn Hoàng - Quản đốc phân xưởng Thông gió đo khí Mỏ được điều động nhận nhiệm vụ mới.</p>
15	12/2017/NQ-HĐQT	21/06/2017	<p>Đồng ý cho thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinaco min đối với ông <b>Nguyễn Quý Dũng</b> để Tập đoàn TKV điều chuyển nhận nhiệm vụ mới.</p>
16	13/2017/NQ-HĐQT	27/06/2017	<p>Thông qua đề Giám đốc Công ty Quyết định.</p> <p>1. Kéo dài thời gian bổ nhiệm lần trước đến thời điểm nghỉ hưu đối với ông Bùi Tăng Quang - Quản đốc phân xưởng Gia công vật liệu xây dựng.</p> <p>2. Kéo dài thời gian bổ nhiệm lần trước đến ngày 31/10/2017 đối với ông Trần Văn Hậu - Quản đốc phân</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			xưởng KT2. Lý do: Đang trong thời gian thi hành kỷ luật lao động (kéo dài thời gian nâng lương không quá 6 tháng). 3. Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, Quản đốc các đơn vị trong Công ty: 12 người.
17	14 /2017/NQ-HĐQT	03/07/2017	.- Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh quý II năm 2017, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III năm 2017
18	15 /2017/NQ-HĐQT	07/07/2017	Phê duyệt đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020
19	16 /2017/NQ-HĐQT	03/08/2017	- Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, phòng Bảo vệ -Quân sự đối với ông Nguyễn Thanh Tùng; - Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Kiểm toán các hạng mục XD/CB hoàn thành thuộc dự án đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0 ÷ -175 khu Vàng Danh, Mỏ than Vàng Danh
20	17 /2017/NQ-HĐQT	17/08/2017	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2017
21	18 /2017/NQ-HĐQT	19/08/2017	Bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán Trưởng Công ty kiêm Trưởng phòng Thống kê - Kế toán - Tài chính đối với <b>bà Trần Thị Thu Thảo;</b>
22	19 /2017/NQ-HĐQT	29/08/2017	- Phê duyệt đề cương - dự toán và kế hoạch LCNT lập dự án: Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +00÷ -175 khu Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh (điều chỉnh); - Phê duyệt đổi tên đơn vị + Tên cũ: Phòng Cơ điện tuyển than, tên viết tắt: Phòng Cơ tuyển; + Đổi thành tên mới: Phòng Kỹ thuật tuyển khoáng, tên viết tắt: TK
23	20 /2017/NQ-HĐQT	07/09/2017	- Quyết định việc xếp hạng công ty như sau: a) Xếp hạng Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin là Công ty hạng I. b) Tiền lương và chế độ phụ cấp lương, xếp lương, nâng lương đối với các chức danh người quản lý công ty hưởng theo Công ty hạng I và Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>- Bổ nhiệm ông Phùng Trung Hoài; số danh bạ: 12732 - Thư ký Công ty, Phó phòng Đầu tư - Môi trường, đồng thời giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty.</p> <p>+ Chức năng, nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo Điều 18, Chương III, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành;</p> <p>+ Mức lương, thù lao theo quy định hiện hành của Công ty, hướng dẫn của TKV và của Nhà nước</p>
24	21 /2017/NQ-HĐQT	12/10/2017	<p>1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ - Tờ trình số 728/TTr-TVD-TCLĐ ngày 02/10/2017 của Giám đốc Công ty.</p> <p>- Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng Khai thác 2 (KT2) đối với ông Trần Văn Hậu.</p> <p>- Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải (CV) đối với ông Phan Quốc Thích.</p> <p>- Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Đầu tư - Môi trường (ĐTM) đối với ông Dương Đình Thoại.</p> <p>2. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật đối với ông Hồ Phong - Quản đốc phân xưởng KT1</p> <p>- Mức độ phạm lỗi: Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao; công tác kiểm tra, kiểm soát hiện trường sản xuất của đơn vị chưa đạt yêu cầu, chưa nhận diện được các nguy cơ gây mất an toàn để có các giải pháp chỉ đạo thực hiện;</p> <p>- Hình thức kỷ luật: Khiển trách (theo điểm 1.7 khoản 1, Điều 36, Nội quy lao động của Công ty);</p> <p>3. Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh quý III, 9 tháng năm 2017 và thông qua Kế hoạch sản xuất quý IV năm 2017;</p> <p>4. Thông qua Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin</p>
25	22 /2017/NQ-HĐQT	30/10/2017	<p>- Thông qua Phương án giải thể phân xưởng Gia công vật liệu xây dựng;</p> <p>- Đổi tên phân xưởng Ô tô thành Phân xưởng Cơ giới - Xây dựng (CG-XD);</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thôi giữ chức vụ quản đốc phân xưởng Ô tô, giao giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng Cơ giới Xây dựng đối với ông Võ Ngọc Dũng;</li> <li>- Kéo dài thời gian bổ nhiệm lần trước đến ngày 31/01/2018 đối với ông Hồ Phong - Quản đốc phân xưởng Khai thác 1;</li> <li>- Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng Tuyển than đối với ông Bùi Sỹ Hưng.</li> <li>+ Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật Tuyển khoáng (TK) đối với ông Nguyễn Khắc Hùng.</li> <li>+ Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng K2 đối với ông Nguyễn Thế Anh</li> </ul> </li> </ul>
26	23 /2017/NQ-HĐQT	08/12/2017	<p>Thông qua nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ quản lý Công ty năm 2017, bao gồm các chức danh: Thành viên HĐQT, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát; trưởng phòng, Trạm trưởng y tế và Quản đốc các đơn vị trong Công ty.</p>
27	24 /2017/NQ-HĐQT	26/12/2017	<p>1. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017 điều chỉnh:</p> <p>a) Kế hoạch ban đầu:</p> <p><b>- Tổng mức đầu tư : 946.189 triệu đồng</b></p> <p><u>trong đó:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây lắp : 234.780 triệu đồng</li> <li>+ Thiết bị : 651.226 triệu đồng</li> <li>+ Chi phí quản lý, tư vấn, khác : 60.183 triệu đồng</li> </ul> <p>b) Kế hoạch điều chỉnh:</p> <p><b>- Tổng mức đầu tư : 815.207 triệu đồng</b></p> <p><u>trong đó:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây lắp : 191.485 triệu đồng</li> <li>+ Thiết bị : 576.287 triệu đồng</li> <li>+ Chi phí quản lý, tư vấn, khác : 47.435 triệu đồng</li> </ul> <p>2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 của Công ty</p> <p><b>- Tổng mức đầu tư : 252.019 triệu đồng</b></p> <p><u>trong đó:</u></p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			+ Xây lắp : 30.014 triệu đồng + Thiết bị : 200.662 triệu đồng + Chi phí quản lý, tư vấn, khác : 15.343 triệu đồng; 3. Phê duyệt ban hành quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phúc lợi của Công ty; 4. Phê duyệt kết quả SXKD năm 2017 của Công ty; 5. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD quý I năm 2018; 6. Phê duyệt giao tài nguyên và kế hoạch khai thác than năm 2018 cho các đơn vị nhận thầu khai thác than.

### III. Ban kiểm soát (báo cáo năm 2017)

#### 1. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Trần Thị Vân Anh	Trưởng BKS		4	100%	
2.	Nguyễn Thị Luyến	TV BKS		4	100%	
3.	Phùng Thế Anh	TV BKS		4	100%	

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc và cổ đông:

- Về hoạt động điều hành của HĐQT công ty:

HĐQT công ty thực hiện chức năng và nhiệm vụ thông qua các quy chế hoạt động. Thực hiện chức năng quản lý công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, quy chế, quy định và tổ chức kiểm tra. Trong năm 2017 HĐQT đã tổ chức 27 phiên họp và đã thông qua 27 Nghị quyết.

Chỉ đạo ban Giám đốc điều hành và các bộ phận khác trong Công ty thực hiện các văn bản của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty. Xây dựng kế hoạch điều hành phù hợp với từng giai đoạn. Tổ chức điều hành và giám sát quá trình thực hiện.

- Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc:

Tổ chức triển khai các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn và Công ty.

Trực tiếp ký các hợp đồng lao động, tín dụng, hợp đồng kinh tế thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định và đúng pháp luật hiện hành.

Thực hiện các nội dung trong thỏa ước lao động. Đảm bảo quyền hợp pháp của các cổ đông trong Công ty.

Chủ động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty và các nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp đồng bộ từ bộ phận quản lý công ty đến các phòng ban, phân xưởng. Kịp thời đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả sản phẩm sản xuất trong từng giai đoạn. Đặc biệt trong giai đoạn khó khăn trong công tác tiêu thụ dẫn đến các hệ lụy đi theo (Hiệu quả sản xuất đến đời sống, an sinh xã hội).

Tổ chức thực hiện công tác Đầu tư XD CB, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền, thực hiện đầu tư, quyết toán, kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện theo đúng chế độ và quy định. Công ty rà soát các hạng mục đầu tư hợp lý để hạn chế đầu tư trong giai đoạn thực hiện giảm sản lượng sản xuất.

#### IV. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty do Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam tại trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin.

#### V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (báo cáo năm 2017) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

##### 1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.	Vương Thị Mai Phương			022182000544 15/10/2015	Thanh Sơn - Uông Bí, Quảng Ninh	25/04/2013		
2.	Phạm Thị Phương	058C012572	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100786889; 12/03/2002	Thôn Tân Mai, Xã Đông Mai, Huyện Yên Hưng, Quảng Ninh	06/06/2015		
3.	Nguyễn Thị Thanh				Thanh Sơn - Uông Bí, Quảng Ninh	25/04/2013		
4	Phạm Thị Minh Thịnh			100703143 29/7/2011	Quang Trung - Uông Bí, Quảng Ninh			
5	Vũ Thị Mai			100132226 29/12/2004	Vàng Danh - Uông Bí, Quảng Ninh			

6	Lê Thị Chung	058C011497	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100561652; 28/12/2004	Khu 11, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	25/04/2013		
7	Nguyễn Thị Thành	058C012476	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100471312; 28/12/2004	Tổ 5 Khu 11 Thanh Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	25/04/2013		
8	Nguyễn Tất Dũng			100697766 12/08/2014	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh			
9	Đình Hữu Quyết				Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh			
10	Nguyễn Thị Tuyết Mai			100665301 08/04/2014	Phương Đông - Uông Bí - Quảng Ninh			
11	Nguyễn Trường Lâm	058C011031	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100508351; 22/12/2004	Tổ 1, Khu 6, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	25/04/2013		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo): Không có;

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không có;

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc: Không có.

#### **VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo biểu kèm theo)


2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không có.

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác**

Không có

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: TKCT\_H3.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** *RUP*  
**GIÁM ĐỐC**  
  
**Phan Xuân Thủy**

CÔNG  
CỔ P  
H VÀ  
VINAC  
S/ - T

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN  
MÃ CHỨNG KHOÁN: TVD

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 31/12/2017)

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP thuộc sở hữu nhà nước	Số lượng CP của cổ đông chiến lược	Số lượng CPQ	Tổng số lượng cổ phiếu phát hành
1	Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam	30.048.743			44.962.864
2					
3					
4					
5					
Tổng cộng		30.048.743	0,00	0,00	44.962.864,00

192  
Y  
IN  
DAN  
MIN  
2017

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	CMT/HC/ĐKKD				Loại cổ đông	Tên của CDN	Quan hệ với CDN	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản	Ngày mở	SL cổ phiếu nắm giữ	tỷ lệ (%)	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
			Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	CD nội bộ	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	NCLQ	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
1	Nguyễn Tiến Phương	0-Nam	1-CMT	100591032	2/7/2010	Quảng Ninh	Nội bộ		*	3-9		058C008204		32.100	0,071%			
2	Vương Minh Thu	0-Nam	1-CMT	100719680	6/3/2003	Quảng Ninh	Nội bộ			9	12/6/2015	058C012066		11.351	0,025%			
3	Vũ Đình Việt	0-Nam	1-CMT	100728437	27/10/1997	Quảng Ninh	Nội bộ			3	29/4/2013	058C007773		8.561	0,019%			
4	Nguyễn Quang Trung	0-Nam	1-CMT	100957688	28/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			9		058C007459		385	0,001%			
5	Phan Xuân Thủy	0-Nam	1-CMT	100674343	19/03/2002	Quảng Ninh	Nội bộ			3-8	1/9/2014	058C007461		803	0,002%			
6	Trịnh Xuân Thóa	0-Nam	1-CMT	100600457	3/9/2002	Quảng Ninh	Nội bộ			3	29/4/2013	058C007462		69.173	0,154%			
7	Nguyễn Văn Dũng	0-Nam	1-CMT	100957716	29/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			9		058C012035		119.897	0,267%			
8	Trịnh Văn An	0-Nam	1-CMT	100382389	15/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			9	2/12/2011	058C011366		2.400	0,005%			
9	Trần Thị Thu Thảo	1-Nữ	1-CMT	100732135	4/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			10	19/08/2017	058C012504		477	0,001%			
9	Phùng Thế Anh	0-Nam	1-CMT	100626577	28/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			5		058C012033		2.177	0,005%			
10	Nguyễn Thị Luyến	1-Nữ	1-CMT	100331250	21/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			5		058C008106		6.996	0,016%			
11	Lê Thị Chung	1-Nữ	1-CMT	100561652	28/12/2004	Quảng Ninh	NCLQ	Vũ Đình Việt	6-Vợ	3		058C011497		658	0,001%			
12	Nguyễn Thị Thanh	1-Nữ	1-CMT	100471312	28/12/2004	Quảng Ninh	NCLQ	Trịnh Xuân Thóa	6-Vợ	3		058C012476		28.781	0,064%			
13	Nguyễn Tường Lâm	0-Nam	1-CMT	100508351	22/12/2004	Quảng Ninh	NCLQ	Nguyễn Thị Luyến	5-Chồng	5		058C011031		2.010	0,004%			

